**Mẫu 1**

11/2014/TT-BKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội., ngày 26 tháng 3 năm 2021*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

1. **Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

**“Nghiên cứu địa tầng-trầm tích và địa mạo Pliocen-Đệ tứ khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận”. Mã số KC.09.30/16-20**

Thuộc: Chương trình *(tên, mã số* *chương trình):*Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển. Mã số: 30/2018/HĐ-ĐTCT-KC.09/16-20.

1. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác lập khung địa tầng thống nhất và phân chia địa tầng Plioxen-Đệ Tứ cho phần khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận.

- Làm sáng tỏ các đặc điểm địa mạo và cổ địa mạo Plioxen-Đệ Tứ khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận.

- Làm sáng tỏ thành phần vật chất, các điều kiện hóa lý, tướng, cổ địa lý các trầm tích Plioxen-Đệ Tứ.

- Xác lập các tiền đề thạch học, địa tầng và địa mạo phục vụ đánh giá triển vọng, định hướng công tác điều tra khoáng sản rắn.

1. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TSKH Đặng Văn Bát
2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Mỏ- Địa chất

5. Tổng kinh phí thực hiện: **20.000** triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: **20.000** triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

1. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 7 năm 2018

Kết thúc: Tháng 12 năm 2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền *(nếu có)*:

1. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức danh khoa học, học vị** | **Cơ quan công tác** |
| 1 | GS.TS Đặng Văn Bát | Chủ nhiệm đề tài | Trường Đại học Mỏ - Địa chất |
| 2 | PGS. TS Ngô Xuân Thành | Thư ký khoa học | Trường Đại học Mỏ - Địa chất |
| 3 | GS. TS Trần Nghi | Thành viên chủ chốt | Viện nghiên cứu Địa môi trường và Thích ứng biến đổi khí hậu |
| 4 | GS. TSKH Đặng Văn Bát | Thành viên chủ chốt | Trường Đại học Mỏ - Địa chất |
| 5 | TS. Đỗ Văn Nhuận | Thành viên chủ chốt | Trường Đại học Mỏ - Địa chất |
| 6 | PGS. TS Hoàng Văn Long | Thành viên chủ chốt | Liên đoàn Vật lý Địa chất |
| 7 | TS. Nguyễn Thị Minh Hồng | Thành viên chủ chốt | Trường Đại học Mỏ - Địa chất |
| 8 | TS. Đinh Xuân Thành | Thành viên chủ chốt | Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. |
| 9 | PGS.TS Doãn Đình Lâm | Thành viên chủ chốt | Viện Địa chất, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam |
| 10 | TS. Tạ Quang Minh | Thành viên chủ chốt | Viện Dầu khí Việt Nam |
| 11 | PGS. TS Nguyễn Văn Lập | Thành viên chủ chốt | Viện Địa lý tài nguyên TP. Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam |
| 12 | TS. Nguyễn Trung Thành | Thành viên chủ chốt | Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam |

2

1. **Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| **Xuất**  **sắc** | **Đạt** | **Không đạt** | **Xuất** | **Đạt** | **Không** | **Xuất sắc** | **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Báo cáo khung địa tầng thống nhất và phân chia địa tầng Pliocen – Đệ Tứ cho khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 2 | Báo cáo đặc điểm địa mạo và cổ địa mạo Pliocen – Đệ Tứ khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 3 | Báo cáo thành phần vật chất, các điều kiện hóa lý, tướng, cổ địa lý các trầm tích Pliocen – Đệ Tứ. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 4 | Báo cáo quan hệ địa tầng – trầm tích và địa mạo, hóa lý, thành phần vật chất và môi trường trầm tích giai đoạn Pliocen – Đệ Tứ và hình thành, phân bố khoáng sản khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 5 | Các tiền đề và dấu hiệu thạch học, địa tầng và địa mạo phục vụ định hướng công tác điều tra khoáng sản. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 6 | Bản đồ cấu trúc (đẳng sâu) của các phân vị địa tầng Pliocen – Đệ Tứ khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 7 | Bản đồ đẳng dày các phân vị địa tầng Pliocen – Đệ Tứ khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 8 | Bản đồ địa mạo khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 9 | Bản đồ cổ địa mạo khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 10 | Bản đồ phân bố và khoanh vùng dự báo triển vọng khoáng sản rắn, tỷ lệ 1:250.000 trên cơ sở phân tích các tiền đề địa mạo, địa tầng và thạch học trầm tích. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 11 | Bộ mặt cắt địa chất – địa vật lý thể hiện các phân vị địa tầng chính, tỷ lệ 1:250.000. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 12 | Bộ cơ sở dữ liệu, kết quả phân tích các chỉ số địa hóa, đồng vị, khoáng vật và thạch học phục vụ công tác luận giản điều kiện hóa lý và môi trường trầm tích. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 13 | Báo cáo tổng kết đề tài |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 14 | Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 15 | Các bản vẽ được số hóa; Báo cáo tổng hợp dạng file số |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 16 | Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 17 | Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 | Báo cáo tham gia hội nghị khoa học |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 19 | Đào tạo thạc sỹ |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 20 | Hỗ trợ đào tạo tiến sỹ |  | x |  |  | x |  |  | x |  |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự** | **Cơ quan dự kiến** | **Ghi chú** |
| **TT** |  | **kiến ứng dụng** | **ứng dụng** |  |
| 1 | Báo cáo tổng kết đề tài | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Trường Đại học Mỏ - Địa chất, * Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH. Quốc gia Hà Nội * Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển, * Trung tâm Điều tra tài nguyên – môi trường biển; * Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam (MONRE). * Viện Địa chất và Địa vật lý biển, * Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), * Viện Dầu khí Việt Nam |  |
| 2 | Báo cáo khung địa tầng thống nhất và phân chia địa tầng Pliocen – Đệ Tứ cho khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Trường Đại học Mỏ - Địa chất, * Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH. Quốc gia Hà Nội * Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển, |  |
| 3 | Báo cáo đặc điểm địa mạo và cổ địa mạo Pliocen – Đệ Tứ khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam); * Trường Đại học Mỏ - Địa chất, * Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH. Quốc gia Hà Nội |  |
| 4 | Báo cáo thành phần vật chất, các điều kiện hóa lý, tướng, cổ địa lý các trầm tích Pliocen – Đệ Tứ. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Viện Địa chất và Địa vật lý biển, * Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), * Viện Dầu khí Việt Nam |  |
| 5 | Báo cáo quan hệ địa tầng – trầm tích và địa mạo, hóa lý, thành phần vật chất và môi trường trầm tích giai đoạn Pliocen – Đệ Tứ và hình thành, phân bố khoáng sản khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Viện Địa chất và Địa vật lý biển, * Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), * Viện Dầu khí Việt Nam |  |
| 6 | Các tiền đề và dấu hiệu thạch học, địa tầng và địa mạo phục vụ định hướng công tác điều tra khoáng sản. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển,   Trung tâm Điều tra tài nguyên – môi trường biển |  |
| 7 | Bản đồ cấu trúc (đẳng sâu) của các phân vị địa tầng Pliocen – Đệ Tứ khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam (MONRE). * Viện Địa chất và Địa vật lý biển, * Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), * Viện Dầu khí Việt Nam |  |
| 8 | Bản đồ đẳng dày các phân vị địa tầng Pliocen – Đệ Tứ khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Trường Đại học Mỏ - Địa chất, * Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH. Quốc gia Hà Nội * Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam (MONRE). * Viện Địa chất và Địa vật lý biển, * Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), * Viện Dầu khí Việt Nam |  |
| 9 | Bản đồ địa mạo khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Trường Đại học Mỏ - Địa chất, * Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH. Quốc gia Hà Nội |  |
| 10 | Bản đồ cổ địa mạo khu vực nghiên cứu, tỷ lệ 1:250.000. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Trường Đại học Mỏ - Địa chất, * Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH. Quốc gia Hà Nội |  |
| 11 | Bản đồ phân bố và khoanh vùng dự báo triển vọng khoáng sản rắn, tỷ lệ 1:250.000 trên cơ sở phân tích các tiền đề địa mạo, địa tầng và thạch học trầm tích. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Trường Đại học Mỏ - Địa chất, * Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH. Quốc gia Hà Nội * Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển, |  |
| 12 | Bộ mặt cắt địa chất – địa vật lý thể hiện các phân vị địa tầng chính, tỷ lệ 1:250.000. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Viện Địa chất và Địa vật lý biển, * Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), * Viện Dầu khí Việt Nam |  |
| 13 | Bộ cơ sở dữ liệu, kết quả phân tích các chỉ số địa hóa, đồng vị, khoáng vật và thạch học phục vụ công tác luận giản điều kiện hóa lý và môi trường trầm tích. | Sau khi nghiệm thu cấp nhà nước | * Trường Đại học Mỏ - Địa chất, * Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH. Quốc gia Hà Nội * Liên đoàn Địa chất và Khoáng sản biển, * Viện Địa chất và Địa vật lý biển, * Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), |  |
|  |  |  |  |  |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian ứng** | **Tên cơ quan ứng** | **Ghi chú** |
| **TT** |  | **dụng** | **dụng** |  |
| 1 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đây là đề tài nghiên cứu cơ bản, có những đóng góp mớiphục vụ cho công tác điều tra, đánh giá triển vọng khoáng sản rắn trên vùng biển Tây Nam trũng sâu Biển Đông với các kết quả thu được là những tài liệu, cơ sở dữ liệu và cơ sở khoa học cũng như hệ phương pháp luận có giá trị về mặt khoa học và thực tiễn có thể được tiếp nhận và sử dụng bởi các viện nghiên cứu, các trung tâm, liên đoàn và các công ty chuyên về nghiên cứu, điều tra, tìm kiếm, thăm dò và khai thác khoáng sản biển sử dụng phục vụ cho công tác quy hoạch, định hướng điều tra, tìm kiếm, thăm dò và khai thác khoáng sản biển.

1. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Các kết quả nghiên cứu địa tầng-trầm tích và địa mạo Pliocen-Đệ tứ khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận là cơ sở khoa học cho việc đánh giá nguồn tài nguyên khoáng sản đáy biển, giúp nhận biết được những vị trí có triển vọng khoáng sản đáy biển từ đó đề ra các giải pháp khoa học trong việc tìm kiếm, khai thác khoáng sản đáy biển sâu trong đó có khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và vùng kế cận.

3.2. Hiệu quả xã hội

Các số liệu này khi kết hợp với các kết quả nghiên cứu khác tạo ra nguồn dữ liệu đầy đủ, đồng bộ và chính xác giúp các cơ quan quản lý Nhà nước đưa ra các hoạch định chính sách phát triển các ngành, cac dự án phát triển kinh tế- xã hội phù hợp với điều kiện tự nhiên và xu thế phát triển địa chất khu vực trên diện tích vùng nghiên cứu.

1. **Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***v*** *vào ô tương* *ứng*):

*- Nộp hồ sơ đúng hạn*

*- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng v*

*- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng*

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

*- Xuất sắc*

*- Đạt* ***v***

*- Không đạt*

Giải thích lý do:.....................................................................................................................................................................................

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**

(*Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ* *ký*)

**THỦ TRƯỞNG**

**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

(*Họ, tên, chữ* *ký và* *đóng dấu*)

***GS. TSKH. Đặng Văn Bát***

4

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**  Số: ........ /........  V/v: Đề nghị đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia | **Mẫu 2**  11/2014/TT-BKHCN  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày* *tháng năm 2021* |

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Thông tư s ố 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước,

Trường đại học Mỏ- Địa chất đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và tổchứcđánh giá, nghiệm thu cấp quốc gia kết quảthựchiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây:

Tên nhiệm vụ: **“Nghiên cứu địa tầng-trầm tích và địa mạo Pliocen-Đệ tứ khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận”.**

Mã số: **Mã số KC.09.30/16-20**

Hợp đồng số: 30/2018/HĐ-ĐTCT-KC.09/16-20

Thời gian thực hiện theo hợp đồng: từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 12 năm 2020.

Thời gian được điều chỉnh, gia hạn (*nếu có*) đến: không

Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TSKH. Đặng Văn Bát

Kèm theo công văn này là hồ sơ đánh giá nhiệm vụ cấp quốc gia, gồm:

1. Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.
2. Báo cáo về sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ.
3. Bản sao hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ.
4. Các văn bản xác nhận và tài liệu liên quan đến việc công bố, xuất bản, đào tạo, tiếp nhận và sử dụng kết quả nghiên cứu (nếu có).
5. Các số liệu (điều tra, khảo sát, phân tích…), sổ nhật ký của nhiệm vụ.
6. Văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ.
7. Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ.
8. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.
9. Các tài liệu khác (*nếu có*).

Số lượng hồ sơ gồm:

* 01 bộ *(bản gốc*) đầy đủ tài liệu kể trên;
* 01 bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang *(dạng PDF, không* *cài đặt bảo mật)*.

Đề nghị ….. *(Bộ* *chủ* *trì nhiệm vụ*) xem xét và tổ chức đánh giá, nghiệm

thu kết quả nhiệm vụ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **THỦ TRƯỞNG** |
| - Như trên; | **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ** |
| - …… | *(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)* |

6

**Mẫu 3**

11/2014/TT-BKHCN

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày* *tháng năm 201.....*

**BIÊN NHẬN HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

1. **Thông tin chung về hồ sơ đánh giá, nghiệm thu cấp quốc gia:**
2. Tên nhiệm vụ: “Nghiên cứu địa tầng-trầm tích và địa mạo Pliocen-Đệ tứ khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận”.

Mã số nhiệm vụ: Mã số KC.09.30/16-20

Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TSKH. Đặng Văn Bát

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Mỏ- Địa chất

1. **Thời gian gửi - nhận hồ sơ:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | - Thời gian gửi trên dấu bưu điện: | *ngày …* | *tháng… năm 201…* | | |
|  | - Thời gian nhận từ bưu điện, văn thư: *ngày …* | | *tháng… năm 201…* | | |
|  | - Thời gian nhận trực tiếp từ người gửi: *ngày …* | | *tháng… năm 201…* | | |
| **3. Họ, tên người gửi trực tiếp** (nếu có): | |  |  |  |  |
| **4. Họ, tên người nhận**: | |  | Chức vụ: | |  |
| **5. Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu đã nhận gồm có** (bảng thống kê)**:** | | | | |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **Số** | **Tên tài liệu theo quy định** |  | **Số bộ** | **Số bộ** | **Ghi chú** |
| **TT** |  | **quy định** | **thực tế** |
| 1 | Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu của tổ chức | | 01 |  |  |
|  | chủ trì. |  |  |  |  |
|  |  | |  |  |  |
| 2 | Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực | | 01 |  |  |
|  | hiện nhiệm vụ. |  |  |  |  |
|  |  | |  |  |  |
| 3 | Báo cáo về sản phẩm KH&CN của nhiệm vụ. | | 01 |  |  |
|  |  | |  |  |  |
| 4 | Bản sao hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ. | | 01 |  |  |
|  |  | |  |  |  |
| 5 | Các văn bản xác nhận và tài liệu liên quan đến việc | | 01 |  |  |
|  | công bố, xuất bản, đào tạo, tiếp nhận và sử dụng kết | |  |  |  |
|  | quả nghiên cứu (nếu có). |  |  |  |  |
|  |  | |  |  |  |
| 6 | Các số liệu (điều tra, khảo sát, phân tích…), sổ nhật | | 01 |  |  |
|  | ký của nhiệm vụ. |  |  |  |  |
|  |  | |  |  |  |
| 7 | Văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả | | 01 |  |  |
|  | về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả | |  |  |  |
|  | thực hiện nhiệm vụ. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | 7 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số** | **Tên tài liệu theo quy định** | **Số bộ** | **Số bộ** | **Ghi chú** |
| **TT** | **quy định** | **thực tế** |
| 8 | Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ | 01 |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 9 | Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. | 01 |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 10 | Bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa quang | 01 |  |  |
|  | (dạng PDF, không cài đặt bảo mật). |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Các tài liệu khác (nếu *có*): |  |  |  |

Nhận xét sơ bộ của người nhận hồ sơ (*về* *tình trạng, hình thức…*):

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA** | **NGƯỜI NHẬN** |
| **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** | *(Họ, tên và chữ ký)* |
| *(Họ, tên và chữ ký)* |  |